

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 29/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và bà Trần Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 26/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 15/5/2024 đối với bị cáo;

Nguyễn Văn B, sinh năm 2000 tại B Thuận, Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện HT, tỉnh B Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe máy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Mỹ H; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2023 đến ngày 21/9/2023 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại có mặt tại tòa;

- *Bị hại:* Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 11/9/2023, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển 86B5 - 341.88 từ nhà tại Thôn H, xã S, huyện HT đến Thôn 2, xã T,

huyện HT để cắt cỏ cho bò. Trong lúc cắt cỏ, B thấy một đám mì (sắn) khoảng hơn 01 sào của bà Nguyễn Thị Hoài T1 và thấy gần đó có người đang bốc mì lên xe nên nảy sinh ý định bán đám mì lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, B đến gặp anh Nguyễn Ngọc T (là người thu mua mì) và nói với anh T đám mì là của B trồng và muốn bán, anh T đồng ý mua nhưng không mua theo đám mà mua giá 2.300 đồng/kg mì tươi, B đồng ý bán.

Sáng ngày 12/9/2023, anh T đưa người vào thu hoạch mì rồi chở đến kho mì Tư Phúc thuộc thôn 2, Tân Phúc, Hàm Tân (do Huỳnh Thị Mỹ Nhung, sinh năm 1979, trú thôn 2, Tân Phúc, Hàm Tân, làm chủ) để bán, rồi gọi điện thoại cho B thông báo cân số mì đã thu hoạch được 2.920 kg, bán với giá 2.300 đồng/kg, số tiền thu về 6.716.000 đồng và hẹn B đến nhận tiền. B điều khiển xe mô tô biển 86B5 - 341.88 đến kho mì Tư Phúc nhận xong số tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận: giá trị thực của 2.920 kg mì tươi tại thời điểm ngày 12/9/2023 trị giá 6.716.000 đồng.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bồi thường, bà Nguyễn Thị Hoài T1 đã nhận lại số tiền thiệt hại về tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, 01 mô tô biển 86B5 - 341.88, nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, màu bạc đen đỏ, 2920 ki lô gam mì (củ sắn) tươi và số tiền 6.716.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HT ngày 17/4/2024 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Nguyễn Văn B dùng thủ đoạn gian dối làm cho người khác tin tưởng đám cây mì của bà Nguyễn Thị Hoài T1 là tài sản của B để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Ngọc T với số tiền là 6.716.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, bên cạnh đó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Tiền tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 mô tô biển 86B5 - 341.88, nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, màu bạc đen đỏ, 2920 ki lô gam mì tươi (củ sắn) và số tiền 6.716.000 đồng. Hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên không đề nghị xem xét. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đây là phương tiện dùng để liên lạc khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nguyễn Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng nhằm kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn B đã nói với ông Nguyễn Ngọc T số cây mỳ được trồng trên diện tích đất khoảng 1.000m², ở thôn 2, xã T, huyện HT của bà Nguyễn Thị Hoài T1 là tài sản của mình nên ông T tin và mua với giá 6.716.000 đồng, khi B nhận tiền của ông Nguyễn Ngọc T thì bị bắt quả tang. Hành vi gian dối nói tài sản của người khác là tài sản của mình cho người khác tin và mua để chiếm đoạt tổng số tiền là 6.716.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi gian dối để bán tài sản của người khác và chiếm đoạt số tiền là 6.716.000 đồng để truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, không có sự chuẩn bị trước và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 mô tô biển 86B5 - 341.88, nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, màu bạc đen đỏ, 2920 ki lô gam mì tươi (củ sắn) và số tiền 6.716.000 đồng. Hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đây là phương tiện dùng để liên lạc khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 174, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện HT, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen (đã qua sử dụng). Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh B Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Anh Dũng